TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 746/2026/DS-ST
Ngày: 24/4/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1232/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2057/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T

Trụ sở: đường L, phường L, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Sỹ H, sinh năm 1997

Địa chỉ liên lạc: Đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

1.2 Bị đơn: Ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: đường T, phường B, thành phố T (nay là Khu phố H, phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T (viết tắt là V) do ông Hồ Sỹ H là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/7/2023, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh V và Ông Nguyễn Huy Đ đã ký kết 03 giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử (viết tắt là giấy đăng ký), gồm:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320000451), giải ngân ngày 19/07/2023, số tiền vay: 295.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân; mục đích vay: vay tiêu dùng; lãi suất: 20%/năm cố định đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất sau đó điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần + biên độ.

Trong quá trình sử dụng vốn, Ông Đ đã trả cho V số tiền tổng cộng là 46.947.827 đồng, trong đó trả nợ gốc là 20.657.311 đồng và trả nợ lãi là: 26.290.516 đồng. Từ ngày 05/3/2024, Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Dư nợ của Ông Đ tạm tính đến hết ngày 20/01/2026 là: nợ gốc là 274.342.689 đồng; nợ lãi là 187.585.784 đồng, tổng cộng 462.322.738 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320100727), giải ngân ngày 20/07/2023, số tiền vay: 295.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân; mục đích vay: vay tiêu dùng; lãi suất: 20%/năm cố định đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất sau đó điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần + biên độ.

Trong quá trình sử dụng vốn, Ông Đ đã trả cho V số tiền tổng cộng là 47.103.910 đồng, trong đó trả nợ gốc là 20.352.930 đồng và trả nợ lãi là 26.750.980 đồng. Từ ngày 05/3/2024, Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Dư nợ của Ông Đ tạm tính đến hết ngày 20/01/2026 là: nợ gốc là 274.647.070 đồng, nợ lãi là 162.547.962 đồng, tổng cộng là 437.195.032 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320300706), giải ngân ngày 22/07/2023, số tiền vay: 295.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân; mục đích vay: vay tiêu dùng; lãi suất: 20%/năm cố định đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất sau đó điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần + biên độ.

Trong quá trình sử dụng vốn, Ông Đ đã trả cho V số tiền tổng cộng là 47.287.920 đồng, trong đó trả nợ gốc là 20.263.046 đồng và trả nợ lãi là 27.024.874 đồng. Từ ngày 05/3/2024, Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Dư nợ của Ông Đ tạm tính đến hết ngày 20/01/2026 là: nợ gốc là 274.736.954 đồng, nợ lãi là 169.980.598 đồng, tổng cộng là 444.323.287 đồng.

Từ ngày 05/03/2024, Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho V theo các giấy đăng ký nêu trên, do đó V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc cho vay đối với Ông Đ. Do Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên V khởi kiện yêu cầu Ông Đ phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, các khoản phát sinh liên quan theo các giấy đăng ký nêu trên cho V tạm tính đến hết ngày 20/01/2026, tổng cộng là 1.343.841.058 đồng, trong đó, tổng nợ gốc là 823.726.713 đồng; tổng nợ lãi là 520.114.345 đồng. Ông Đ còn phải tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong các giấy đăng ký nêu trên từ ngày 21/01/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho V.

Ngoài ra, V không có yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn Ông Nguyễn Huy Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

3. Tại phiên tòa:

3.1 Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu Ông Đ phải thanh toán nợ cho V số tiền nợ, tạm tính đến ngày 24/4/2026 là 1.425.656.982, cụ thể theo các thỏa thuận tín dụng sau:

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320000451), nợ gốc là 274.736.954 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.880.705 đồng, nợ lãi quá hạn là 204.610.483 đồng, tổng cộng 489.228.142 đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320100727): nợ gốc là 274.647.070 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.641.041 đồng, nợ lãi quá hạn là 184.130.018 đồng, tổng cộng là 468.418.129 đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320300706): Nợ gốc là 274.342.689 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.630.475 đồng, nợ lãi quá hạn là 184.037.547 đồng, tổng cộng là 468.010.711 đồng

- Yêu cầu Ông Đ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử nêu trên kể từ ngày 25/4/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho V.

3.2 Bị đơn Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1 Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4.2 Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, cùng lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

V khởi kiện yêu cầu Ông Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký kết với Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh V. Theo Kết quả xác minh của Công an phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì

Ông Đ có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 902/25, đường Tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức (nay là Khu phố 20, phường Tam Bình), Thành phố Hồ Chí Minh, gia đình bán nhà từ năm 2015, bỏ đi đâu hiện nay không rõ. Đồng thời, theo các giấy đăng ký được ký kết giữa V – chi nhánh Gia Định và Ông Đ thể hiện địa chỉ Ông Đ ghi trong giấy đăng ký là địa chỉ nơi thường trú và cũng là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của Ông Đ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn V do ông Hồ Sỹ H làm đại diện có đơn xin được vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Bị đơn Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Đ.

[2] Về nội dung:

Bị đơn Ông Đ đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của V nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định ngày 17/7/2023, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh V và Ông Đ đã ký kết các giấy đề nghị gồm:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320000451), giải ngân ngày 19/07/2023, số tiền vay: 295.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân; mục đích vay: vay tiêu dùng; lãi suất: 20%/năm cố định đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất sau đó điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần + biên độ.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320100727), giải ngân ngày 20/07/2023, số tiền vay: 295.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân; mục đích vay: vay tiêu dùng; lãi suất: 20%/năm cố định đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất sau đó điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần + biên độ.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320300706), giải ngân ngày 22/07/2023, số tiền vay: 295.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân; mục đích vay: vay tiêu dùng; lãi suất: 20%/năm cố định đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất sau đó điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần + biên độ.

Theo quy định tại Điều 91, khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, V là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, V và Ông Đ được quyền thỏa thuận về lãi suất cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung năm 2021, Ông Đ có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay và lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận tại các giấy đăng ký đã được ký kết giữa Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh V với Ông Đ.

Quá trình thực hiện, V đã giải ngân các khoản vay cho Ông Đ. Ông Đ đã trả cho V số tiền tổng cộng là 141.339.657 đồng, trong đó:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/20230739 (LD2320300706), trả nợ gốc là 20.657.311 đồng và trả nợ lãi là: 26.290.516 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/20230739 (LD2320100727): trả nợ gốc là 20.352.930 đồng và trả nợ lãi là 26.750.980 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/20230739 (LD2320000451): trả nợ gốc là 20.263.046 đồng và trả nợ lãi là 27.024.874 đồng.

Từ ngày 05/03/2024, Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho V theo các giấy đăng ký nêu trên, do đó V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với Ông Đ là phù hợp với quy định của pháp luật. Do Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên V khởi kiện yêu cầu Ông Đ phải trả số tiền còn nợ là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của V là có căn cứ nên chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho V, hoàn lại tạm ứng án phí cho V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Điều 186, Điều 189, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 91, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.

1.1 Buộc Ông Nguyễn Huy Đ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/4/2026 là 1.425.656.982 *(Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi hai)* đồng, cụ thể theo các giấy đề nghị sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320000451), nợ gốc là 274.736.954 *(Hai trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi bốn)* đồng, nợ lãi trong hạn là 9.880.705 *(Chín triệu tám trăm tám mươi nghìn bảy trăm lẻ năm)* đồng, nợ lãi quá hạn là 204.610.483 *(Hai trăm lẻ bốn triệu sáu trăm mười nghìn bốn trăm tám mươi ba)* đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320100727): nợ gốc là 274.647.070 *(Hai trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn bảy mươi)* đồng, nợ lãi trong hạn là 9.641.041 *(Chín triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn bốn mươi mốt)* đồng, nợ lãi quá hạn là 184.130.018 *(Một trăm tám mươi bốn triệu một trăm ba mươi nghìn mười tám)* đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00100325/20230739 (LD2320300706): Nợ gốc là 274.342.689 *(Hai trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi chín)* đồng, nợ lãi trong hạn là 9.630.475 *(Chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn bốn trăm bảy mươi lăm)* đồng, nợ lãi quá hạn là 184.037.547 *(Một trăm tám mươi bốn triệu ba mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi bảy)* đồng.

1.2 Kể từ ngày 25/4/2026, Ông Nguyễn Huy Đ tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các các giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử được ký kết giữa Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T và Ông Nguyễn Huy Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Huy Đ phải chịu là 54.769.709 *(Năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm lẻ chín)* đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.175.331 *(Hai mươi mốt triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi mốt)* đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25P, số 0000038 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T, Ông Nguyễn Huy Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND khu vực 2 - TPHCM;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Châu